

Bản án số: 70/2021/HS-PT

Ngày: 25-06-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 05 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: Bé Tư), sinh năm 1983. Tại Long An. Nơi cư trú: Ấp a, xã TH, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 và bà Phan Ngọc D, sinh năm 1958; Vợ: Phan Thị Kiều O, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13-4-2007) về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2007/HSST ngày 13-4-2007. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp b, xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1983;

2. Bà Trương Thúy K, sinh năm 1983;

3. Ông Phan Văn N1, sinh năm 1972;

4. Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1972;

5. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Ấp b, xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-7-2020, ông Nguyễn Văn T sau khi nhậu xong thì ngủ tại nhà có địa chỉ ấp b, xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thì ông T thức dậy, do có mâu thuẫn trong gia đình từ trước với vợ nên ông T chửi mắng và đuổi đánh vợ là Nguyễn Thị U. Sợ bị ông T đánh nên bà U đã bỏ chạy sang đứng trước nhà của bà Trương Thúy K, sinh năm 1983 tại ấp b, xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An để lẫn trốn. Lúc này, nhà của bà K đang có tiệc gồm bà K, ông Trần Ngọc C (chồng bà K), Nguyễn Thanh N, Bùi Văn N1, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị H1 cùng ngụ tại ấp B, xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Bà K, bà H1, bà H đưa bà U vào phía sau nhà hỏi chuyện thì biết bà U bị ông T đuổi đánh. Cùng lúc này, ông T cũng chạy theo qua đến trước sân nhà bà K để tìm đánh bà U. Sợ ông T vào nhà đánh bà U nên Nguyễn Thanh N từ trong nhà đứng lên đi ra trước sân để ngăn cản ông T lại. N nhiều lần dùng hai tay đẩy ông T ra không cho ông T tiến vào nhà bà K, trong lúc xô đẩy thì giữa hai bên xảy ra cãi cọ, ông T đã dùng tay đánh trúng một cái vào cằm bên phải của N. Tức giận vì bị T đánh, N đã dùng tay phải của mình đấm mạnh từ phải sang trái, trúng vào vùng cổ bên trái của ông T một cái làm ông T té ngã, nằm sấp xuống đường. Lúc này Nguyễn Thị Phương E (em ruột của T), nhà cách khoảng 50m thấy ông T té ngã dưới đường nên hô lên, bà Nguyễn Thị H2 (em ruột của T) nhà cũng ở gần đó nghe vậy nên đã cùng chồng là ông Đinh Văn Tr và ông Võ Văn T1 là người cùng xóm chạy đến để xem sự việc thế nào. Khi ông Tr và ông T1 chạy đến vị trí của ông T thì thấy ông T đã nằm bất động. Tr hỏi “ai đánh anh tôi thì N trả lời là do tao đánh”, N nghĩ ông T chỉ té ngã chứ không bị thương tích gì nên N đã bỏ vào nhà tiếp tục nhậu với mọi người. Ông T được ông Tr và ông T1 đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nhưng ông T đã chết. Khi nghe tin ông T chết, Nguyễn Thanh N đã đến Công an xã TH, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 611/2020/KLGD ngày 23-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969 là do xuất huyết màng não. Trong điều kiện có tác động ngoại lực vào vùng cổ. Nạn nhân có nồng độ cồn Ethanol trong máu cao: 203,35 mg/100ml.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 06/2021/HS-ST ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 05 tháng 04 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đã xem xét đầy đủ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra thêm được tình tiết nào mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt tù nên. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn ngăn cản ông T đánh bà U nên giữa ông T và N xảy ra cãi cọ, xô đẩy nhau. Ông T đã dùng tay đánh trúng cằm bên phải của N, do đã có uống rượu nên thiếu kèm chế, tức giận vì bị T đánh nên N đã dùng tay nắm mạnh một cái và trúng vào vùng cổ của ông T khiến ông T té ngã xuống, tử vong.

[3] Xét thấy, khi bị cáo N ngăn cản bị hại vào nhà bà Kiều để tìm bà U, thì bị hại có hành vi đánh bị cáo nhưng không gây thương tích cho bị cáo. Do bị đau, nên bị cáo đã dùng tay nắm mạnh trúng vào vùng cổ của bị hại làm bị hại ngã xuống. Đây là hành vi nguy hiểm, gây thương tích, xâm hại đến sức khỏe của bị hại. Mặc dù bị hại tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Về nhân thân, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2007/HSST ngày 13-4-2007, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo và phải nuôi 03 con nhỏ, ngoài ra bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt thấp hơn ở khung hình phạt liền kề của điều luật xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 05 (năm) năm tù là phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết

giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N **05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- Cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức